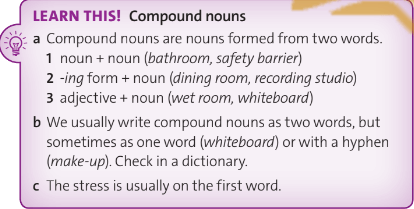
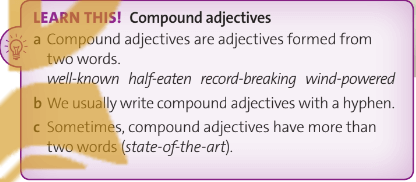
# Unit 2E. Word Skills (trang 29)

**Tiếng Anh 11 Unit 2E Words Skills trang 29 - Friends Global**  
**1 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Look at the photos. What do they have in common? Which is the most spectacular, in your opinion? (Nhìn vào các bức ảnh. Chúng có đặc điểm gì chung? Bức tranh nào là đẹp ngoạn mục nhất, theo ý kiến của bạn?)  
  
**Gợi ý:**  
They are sports facilities in unusual places. In my opinion, the second picture is the most spectacular because I can see a man is enjoying relaxing in the swimming pool and looking at a beautiful city from there.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Chúng đều là những tiện nghi thể thao ở những địa điểm đặc biệt. Theo quan điểm của tôi, bức ảnh thứ hai là đẹp ngoạn mục nhất bởi vì tôi có thể nhìn thấy một người đàn ông đang tận hưởng việc thư giãn trong hồ bơi và ngắm nhìn thành phố xinh đẹp từ đó.  
  
**2 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: VOCABULARY Match the nouns below with the photos in exercise 1. Some nouns go with more than one photo. (Nối các danh từ dưới đây với các bức tranh trong bài tập 1. Một số danh từ có thể nối với nhiều hơn một bức tranh.)  
**Compound nouns** flood lights football pitch  
main road mountain range safety net sea shore  
swimming pool tennis court tennis player tower block  
**Đáp án:**  
Picture A: sea shore, tennis court, tennis player, safety court, tower block.  
Picture B: main road, swimming pool, tower block, flood lights.  
Picture C: football pitch, mountain range, main road.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Bức tranh A: bờ biển, sân quần vợt, vận động viên quần vợt, lưới an toàn, tòa tháp.  
Bức tranh B: trục đường chính, hồ bơi, tòa tháp, đèn pha.  
Bức tranh C: sân bóng đá, dãy núi, trục đường chính.  
  
**3 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: PRONUNCIATION Listen and repeat the compound nouns from exercise 2. Which word is stressed: the first or second? (Nghe và nhắc lại các danh từ ghép trong bài tập 2. Từ nào được nhấn mạnh: từ đầu tiên hay từ thứ 2?)  
Audio 1.24  
**Đáp án:**  
The first word is stressed.  
**Hướng dẫn dịch:**  
Từ đầu tiên được nhấn mạnh.  
  
**4 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Read the Learn this! box. Then look at the compound nouns in exercise 2. Underline at least one example of each type (1, 2 and 3). Which type has the most examples? (Đọc bảng Learn this! Sau đó nhìn vào các danh từ ghép trong bài tập 2. Gạch chân ít nhất một ví dụ cho mỗi loại (1, 2 và 3). Loại nào có nhiều ví dụ nhất?)  
  
**Đáp án:**  
1. flood lights, football pitch, mountain range, safety net, sea shore, tennis court, tennis player, tower block  
2. swimming pool  
3. main road  
Type 1 has the most examples.  
**Giải thích:**  
Learn this! Danh từ ghép  
a. Danh từ ghép là các danh từ được hình thành từ 2 từ.  
1. danh từ + danh từ (bathroom – phòng tắm, saftey barrier – hàng rào an toàn)  
2. dạng đuôi –ing + danh từ (dining room – phòng ăn, recording studio – phòng thu âm)  
3. tính từ + danh từ (wet room – phòng tắm, whiteboard – bảng trắng)  
b. Chúng ta thường viết danh từ ghép tách thành 2 từ, nhưng đôi khi ta viết liền (whiteboard: bảng trắng) hoặc thêm dấu gạch ngang ở giữa (make-up: trang điểm). Hãy tra chúng trong từ điển.  
c. Trọng âm thường rơi vào từ thứ 1.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. đèn pha, sân bóng đá, dãy núi, lưới an toàn, bờ biển, sân tennis, người chơi tennis, tòa tháp  
2. hồ bơi  
3. trục đường chính  
Loại 1 có nhiều ví dụ nhất.  
  
**5 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Work in pairs. Match the words in A and B to form sports venues, using a dictionary to help you. Find three more sports venues in exercise 2. (Làm việc theo cặp. Ghép các từ ở A và B để tạo thành các địa điểm thể thao, sử dụng từ điển để giúp bạn. Tìm thêm ba địa điểm thể thao trong bài tập 2.)  
A. athletics basketball bowling boxing climbing  
dance golf ice weights  
B. alley room course court rink  
ring studio track wall  
**Đáp án:**  
athletics track, basketball court, bowling alley, boxing ring, climbing wall, dance studio, golf course, ice rink, weights room  
Three more sports venues in exercise 2: football pitch, swimming pool, tennis court  
**Giải thích:**  
A.  
athletics: điền kinh, thể thao  
basketball: bóng rổ  
bowling: lăn bóng gỗ  
boxing: quyền anh  
climbing: leo  
dance: nhảy  
golf: golf  
ice: băng  
weights: tạ  
B.  
alley: sảnh  
room: phòng  
course: trường đua  
court: sân thi đấu  
ring: chuông  
rink: sân trượt băng  
studio: phòng thu  
track: đường đua, vòng đua  
wall: tường  
**Hướng dẫn dịch:**  
đường đua điền kinh, sân bóng rổ, sân chơi bowling, võ đài quyền anh, tường leo, phòng tập nhảy, sân golf, sân băng, phòng tập tạ.  
Ba địa điểm thể thao ở bài tập 2: sân bóng đá, hồ bơi, sân quần vợt.  
  
**6 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: VOCABULARY Work in pairs. Read the Learn this! box. Decide which sports venues from exercises 2 and 5 you are likely to describe with these compound adjectives. (Làm việc theo cặp. Đọc bản Learn this! Xác định xem địa điểm thể thao nào ở bài tập 2 và 5 mà bạn có khả năng mô tả bằng các tính từ ghép dưới đây.)  
  
**Compound adjectives:** 25-metre 400-metre  
air-conditioned brightly lit eight-lane  
full-sized open-air solar-heated soundproof  
well-equipped  
**Đáp án:**  
25-metre: swimming pool  
400-metre: athletics track  
air-conditioned: basketball court, bowling alley, dance studio, weights room  
brightly lit: athletics track, basketball court, boxing ring, dance studio, climbing wall, football pitch, ice rink  
eight-lane: swimming pool  
full-sized: swimming pool  
open-air: athletics track, basketball court  
solar-heated: swimming pool  
soundproof: dance studio  
well-equipped: bowling alley, dance studio, weights room  
**Giải thích:**  
Learn this! Tính từ ghép  
a. Tính từ ghép là các tính từ được cấu tạo từ 2 từ.  
well-known (nổi tiếng), half-eaten (ăn dở), record-breaking (phá vỡ kỷ lục), wind-powered (năng lượng gió)  
b. Chúng ta thường viết tính từ ghép cùng với dấu gạch ngang  
c. Đôi khi, tính từ ghép có nhiều hơn hai từ (state-of-the-art: hiện đại, tiên tiến nhất, mới nhất).  
**Hướng dẫn dịch:**  
25 mét: hồ bơi  
400 mét: đường chạy điền kinh  
Có trang bị máy lạnh: sân bóng rổ, sân chơi bowling, phòng tập nhảy, phòng tập tạ  
Ánh sáng rực rỡ: đường chạy điền kinh, sân bóng rổ, võ đài quyền anh, phòng tập nhảy, tường leo núi, sân bóng đá, sân trượt băng  
Tám làn: hồ bơi  
Kích thước đầy đủ: hồ bơi  
Ngoài trời: đường chạy điền kinh, sân bóng rổ  
Nước nóng năng lượng mặt trời: hồ bơi  
Cách âm: phòng tập nhảy  
Đầy đủ tiện nghi: sân chơi bowling, phòng tập nhảy, phòng tập tạ  
  
**7 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: Listen to four students arguing in favour of a new facility for their school. Match the facilities below (a-d) with the speakers (1-4). (Hãy lắng nghe bốn học sinh tranh luận ủng hộ một cơ sở mới cho trường học của họ. Ghép các trang thiết bị bên dưới (a-d) với người nói (1-4).)  
Audio 1.25  
a. a state-of-the-art recording studio  
b. a well-equipped art and design studio  
c. a high-speed wi-fi network  
d. an all-weather football pitch  
**Đáp án:**  
  
  
  
  
a-4  
  
  
b-3  
  
  
c-1  
  
  
d-2  
  
  
  
  
**Hướng dẫn dịch:**  
a. một phòng thu âm hiện đại  
b. một studio nghệ thuật và thiết kế đầy đủ tiện nghi  
c. một mạng wi-fi tốc độ cao  
d. một sân bóng đá dùng cho mọi thời tiết  
**Nội dung bài nghe:**  
1. Without it, I don’t think you can really claim that your school has up-to-date facilities. I mean, it affects every subject, doesn’t it? And every part of school life – especially now that students are using tablets and smartphones more and more during lessons. Basically, it’s something you expect to find in most places you go – even ordinary cafés and restaurants. So in a school, it’s essential, I feel.  
2. It’s definitely the most popular extra-curricular activity – mostly with the boys, but a lot of girls play too. The problem is, in the winter, games often get cancelled because the ground is too wet – or sometimes because the ground is frozen. It would be great if that didn’t happen. It would be quite an expensive facility, but it would benefit a large number of students at the school.  
3. I think a lot of schools focus too much on the more academic subjects, like Maths and Science. And if they’ve got money to spend on new facilities, they usually spend it on technology. That’s what a lot of parents expect. But in my opinion, drawing and painting are important activities – they develop your imagination and allow you to express yourself. This is exactly the kind of facility the school needs - something which helps students to be more creative.  
4. When people think of school music lessons, they think of learning to play the violin or the piano. But actually, music means a lot more than that – especially to young people. It’s a whole industry, and lots of people work in it who don’t play an instrument at all. They work behind the scenes. They’re technicians. They’re the ones who help singers and musicians to turn their ideas into real tracks, which people can then download and listen to. This facility would give students a chance to learn some of those skills while they’re still at school.  
**Hướng dẫn dịch:**  
1. Nếu không có nó, tôi không nghĩ bạn có thể thực sự khẳng định rằng trường của bạn có cơ sở vật chất hiện đại. Ý tôi là, nó tác động đến mọi môn học, đúng chứ? Và tác động tới mọi khía cạnh của đời sống học đường – đặc biệt là hiện nay học sinh ngày càng sử dụng máy tính bảng và điện thoại thông minh nhiều hơn trong giờ học. Về cơ bản, đó là thứ mà bạn mong muốn tìm thấy ở hầu hết những nơi bạn đến – ngay cả những quán cà phê và nhà hàng bình dân. Vì vậy, trong một trường học, tôi cảm thấy điều đó là cần thiết.  
2. Đây chắc chắn là hoạt động ngoại khóa phổ biến nhất hoạt động – chủ yếu là với con trai, nhưng cũng có rất nhiều con gái tham gia. Vấn đề là, vào mùa đông, các trận đấu thường bị hủy vì mặt đất quá ẩm ướt – hoặc đôi khi do mặt đất bị đóng băng. Sẽ thật tuyệt nếu điều đó không xảy ra nữa. Nó sẽ là một cơ sở vật chất khá tốn kém, nhưng sẽ mang lại lợi ích cho nhiều học sinh tại trường.  
3. Tôi nghĩ rằng rất nhiều trường tập trung quá nhiều vào các môn học thuật, như Toán và Khoa học. Và nếu họ có tiền để chi trả cho các cơ sở vật chất mới, họ thường chi cho công nghệ. Đó là điều mà rất nhiều bậc cha mẹ mong đợi. Nhưng theo tôi, vẽ và tô màu là những hoạt động quan trọng – chúng phát triển trí tưởng tượng của bạn và cho phép bạn thể hiện bản thân. Đây chính xác là loại trang thiết bị mà nhà trường cần - thứ giúp học sinh sáng tạo hơn.  
4. Khi nghĩ đến các tiết học âm nhạc ở trường, mọi người nghĩ đến việc học chơi violon hoặc piano. Nhưng thực chất, âm nhạc còn mang nhiều ý nghĩa hơn thế – đặc biệt là với giới trẻ. Đó là cả một ngành công nghiệp và rất nhiều người làm việc trong đó không hề biết chơi một loại nhạc cụ nào. Họ làm việc đằng sau hậu trường. Họ là những kỹ thuật viên. Họ là những người giúp các ca sĩ và nhạc sĩ biến ý tưởng của họ thành các bản nhạc thực sự để mọi người có thể tải xuống và nghe. Trang thiết bị này sẽ cung cấp cho học sinh cơ hội để tìm hiểu một số những kỹ năng trên khi vẫn còn học ở trường.  
  
**8 (trang 29 Tiếng Anh 11 Friends Global)**: SPEAKING Work in groups. Which facility from exercise 7 would you like most for your school? Why? Can the whole class agree on one choice? (Làm việc theo nhóm. Cơ sở vật chất nào từ bài tập 7 mà bạn muốn nhất cho trường học của bạn? Tại sao? Cả lớp có thể đồng tình về một lựa chọn không?)  
**Gợi ý:**  
A: Which facility would you like most for our school?  
B: I think we need a high-speed wi-fi network.  
C: I think so too. I feel this is a good idea because we can download the online materials and do some research of the lesson while we are at school. It helps promote the effectiveness of the lesson.  
D: I see your point, but many students will make use of it to surf the social networks like Facebook while learning.  
E: That's right. So we need to use it on the suitable situtation.  
D: What's about an all-weather football pitch?  
E: Wow, I love football. Imagine how this facility could help our school. We can play football anytime we want without concerning the weather.  
A: I’m afraid I disagree because it is so expensive and our school couldn't afford it.  
**Hướng dẫn dịch:**  
A: Bạn muốn cơ sở vật chất nào nhất cho trường của chúng ta?  
B: Tôi nghĩ chúng ta cần một mạng wi-fi tốc độ cao.  
C: Tôi cũng nghĩ vậy. Tôi thấy đây là một ý kiến hay vì chúng ta có thể tải tài liệu trực tuyến xuống và tra cứu bài học khi chúng ta ở trường. Nó giúp thúc đẩy tính hiệu quả của bài học.  
D: Tôi hiểu ý của bạn, nhưng nhiều học sinh sẽ tận dụng nó để lướt các mạng xã hội như Facebook trong giờ học.  
Đ: Đúng vậy. Vì vậy, chúng ta cần sử dụng nó vào hoàn cảnh hợp lí.  
D: Thế còn sân bóng đá dùng trong mọi thời tiết thì sao?  
E: Wow, tôi yêu bóng đá. Hãy tưởng tượng cơ sở vật chất này có thể giúp trường học của chúng ta như thế nào đi. Chúng ta có thể chơi bóng đá bất cứ lúc nào chúng ta muốn mà không cần quan tâm đến thời tiết.  
A: Tôi e rằng tôi không đồng ý với điều này vì sân bóng đá dùng trong mọi thời tiết quá đắt và trường học của chúng ta không đủ khả năng chi trả nó.  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 11 sách Friends Global hay, chi tiết khác:**  
Unit 2A. Vocabulary (trang 24, 25)  
Unit 2B. Grammar (trang 26)  
Unit 2C. Listening (trang 27)  
Unit 2D. Grammar (trang 28)  
Unit 2F. Reading (trang 30, 31)  
Unit 2G. Speaking (trang 32)  
Unit 2H. Writing (trang 33)  
Unit 2I. Culture (trang 34)  
Review Unit 2 (trang 35)  
**Xem thêm các bài giải SGK Tiếng Anh 11 sách Friends Global hay, chi tiết khác:**  
Unit I: Introduction  
Unit 1: Generations  
Unit 3: Sustainable health  
Unit 4: Home